

Số: 550./TB-BVMH

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 5 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc mời báo giá thủy tinh thể nhân tạo**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp, đơn vị kinh doanh.

Bệnh viện Mắt Huế có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thủy tinh thể nhân tạo của Bệnh viện Mắt Huế năm 2024, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Huế.
  - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
    - Họ và tên: Trần Chiến Thắng. SĐT: 0915.969.775
  - Cách thức tiếp nhận báo giá: Đồng thời cả 3 cách thức như sau
    - Trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
    - Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ:
      - Khoa Dược-Vật tư y tế, Bệnh viện Mắt Huế. Khu quy hoạch Võ Dạ 7, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
    - Số lượng: 02 bản
    - Bản file mềm nhận qua email: [Thangheh@gmail.com](mailto:Thangheh@gmail.com)
  - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 05 tháng 5 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 16 tháng 5 năm 2024
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục hành hóa mời báo giá:



STT	Mã HH	Loại TTT	ĐVT	Thông số chính	SL	Ghi chú
<b>I. Thủy tinh thể đơn tiêu:</b>						
1	TTT24-01	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, bờ vuông 360°, lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV, 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Acrylic Hydrophobic.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : 1,51 đến 1,55</li> <li>- Tổng chiều dài kính: trong khoảng từ 10,5mm tới 11,0 mm</li> <li>- Đường kính optic: trong khoảng từ 5,75mm tới 6,0 mm</li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ -5,0D đến +30,0D.</li> <li>- Cung cấp kèm cartridge và injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math></li> </ul>	300	
2	TTT24-02	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, kính cầu 2 mặt lồi, lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV, 2 càng hoặc 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Acrylic Hydrophilic</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : 1,46 đến 1,48</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 12,5\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\leq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ -10,0D đến +30,0D.</li> <li>- Cung cấp kèm cartridge và injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math></li> </ul>	1.000	
3	TTT24-03	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, 1 mảnh, phi cầu, cầu sai <math>&gt; -0,26\mu\text{m}</math>, lọc tia UV, bờ vuông 360°, 2 càng, góc càng <math>\leq 2^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Acrylic Hydrophobic</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>n \geq 1,55</math></li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\geq 13,0\text{ mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: Từ +6,0 D đến +30,0 D</li> <li>- Thủy tinh thể được lắp sẵn trong hệ thống đặt kính qua được vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math></li> </ul>	700	



4	TTT24 -04	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh, thiết kế phi cầu, cầu sai <math>\geq -0,25\mu\text{m}</math>, lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, bờ vuông <math>360^\circ</math>, 2 càng, góc càng <math>\leq 2^\circ</math></li> <li>- Chất liệu: Acrylic Hydrophobic</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: <math>1,54 &lt; n &lt; 1,55</math>.</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 13,0 \text{ mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0 \text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: Từ <math>+6,0 \text{ D}</math> đến <math>+30,0 \text{ D}</math></li> <li>- Thủy tinh thể được cung cấp kèm Cartridge và Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math></li> </ul>	800	
5	TTT24 -05	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, 3 mảnh, kính cầu, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, có 2 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Acrylic Hydrophobic.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : <math>\geq 1,46</math></li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\geq 13,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0 \text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ <math>+6,0\text{D}</math> đến <math>+30,0\text{D}</math>.</li> <li>- Cung cấp kèm cartridge và dụng cụ đặt kính, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,8\text{mm}</math></li> </ul>	300	
6	TTT24 -06	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, chỉ số cầu sai <math>\geq -0,27\mu\text{m}</math>, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, 2 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Acrylic Hydrophobic.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : 1,46 đến 1,48</li> <li>- Tổng chiều dài kính: từ <math>12,5\text{mm}</math> đến <math>13,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0 \text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất: từ <math>+5,0\text{D}</math> đến <math>+34,0\text{D}</math>.</li> <li>- Cung cấp kèm cartridge và dụng cụ đặt kính, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math></li> </ul>	500	



7	TTT24 -07	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, chỉ số cầu sai <math>\geq -0,26\mu\text{m}</math>, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Copolymer</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : 1,46 đến 1,48</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ -5,0D đến +40,0D.</li> <li>- Kính được lắp sẵn trong Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math>.</li> </ul>	600	
8	TTT24 -08	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, 2 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Hydrophobic Acrylic.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : <math>\geq 1,47</math></li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 13,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ -10,0D đến +35,0D.</li> <li>- Kính được lắp sẵn trong Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math>.</li> </ul>	600	
9	TTT24 -09	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, 2 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Hydrophobic Acrylic.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : <math>\geq 1,47</math></li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\geq 11,5\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 5,8\text{mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ 0,0D đến +35,0D.</li> <li>- Kính được lắp sẵn trong Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math>.</li> </ul>	400	



10	TTT24 -10	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, chỉ số cầu sai <math>-0,14\mu\text{m}</math> đến <math>-0,12\mu\text{m}</math>, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, có 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math></li> <li>- Chất liệu: Copolymer</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : 1,46 đến 1,48</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất: từ <math>-3,0\text{D}</math> đến <math>+40,0\text{D}</math>.</li> <li>- Cung cấp kèm cartridge và dụng cụ đặt kính, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math></li> </ul>	400	
11	TTT24 -11	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, thiết kế dạng đĩa, phi cầu, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, có 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Copolymer</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : 1,46 đến 1,48</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\geq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ <math>0,0\text{D}</math> đến <math>+32,0\text{D}</math>.</li> <li>- Kính được lắp sẵn trong Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math>.</li> </ul>	900	
12	TTT24 -12	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, một mảnh, phi cầu, bờ vuông <math>360^\circ</math>, lọc tia UV, lọc ánh sáng tím, 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu: Hydrophobic Acrylic</li> <li>- Chỉ số khúc xạ : <math>\geq 1,48</math></li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\geq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{ mm}</math></li> <li>- Dải công suất tối thiểu: từ <math>5,0\text{D}</math> đến <math>+35,0\text{D}</math>.</li> <li>- Kính được lắp sẵn trong Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math>.</li> </ul>	600	



13	TTT24 -13	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, cố định (treo)	Cái	-Thiết kế, tính năng: thủy tinh thể nhân tạo cứng 01 mảnh chất liệu PMMA, 2 càng có lỗ. - Kích thước, thông số kỹ thuật: đường kính optic $\geq 7$ mm, chiều dài $\geq 12.5$ mm.	150	
<b>II. Thủy tinh thể đơn tiêu, EDOF:</b>						
14	TTT24 -14	Thủy tinh thể công nghệ EDOF	Cái	- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo tính năng kéo dài tiêu điểm (EDOF), 1 mảnh, thiết kế phi cầu, ngăn chặn tia UV, bờ vuông $360^\circ$ , 2 càng hoặc 4 càng, góc càng $\leq 5^\circ$ . - Chất liệu optic: Acrylic hydrophobic - Tổng chiều dài kính: $\leq 13,0$ mm - Đường kính optic: $\leq 6,0$ mm - Chỉ số khúc xạ $n \geq 1,46$ . - Dải công suất tối thiểu: +10,0 D đến +30,0 D. - Cung cấp cùng cartridge, qua vết mổ có kích thước $\leq 2,4$ mm.	400	
<b>III. Thủy tinh thể ba tiêu, đa tiêu công nghệ EDOF:</b>						
15	TTT24 -15	Thủy tinh thể nhân tạo ba tiêu	Cái	- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo 3 tiêu, 1 mảnh, thiết kế phi cầu, lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, bờ vuông $360^\circ$ , 2 càng hoặc 4 càng, góc càng $\leq 5^\circ$ . - Chất liệu optic: Acrylic hydrophobic - Tổng chiều dài kính: từ 10,5mm đến 11,5mm - Đường kính optic: từ 5,0mm đến 6,0mm - Chỉ số khúc xạ n: Từ 1,51 đến 1,55. - Dải công suất tối thiểu: +10,0 D đến +30,0 D. Công suất bổ sung từ 1,5D đến 1,8D và từ +3,0D đến 3,6D - Cung cấp kèm cartridge và injector, qua vết mổ có kích thước $\leq 2,2$ mm	50	



16	TTT24 -16	Thủy tinh thể nhân tạo ba tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo 3 tiêu, 1 mảnh, thiết kế phi cầu, lọc tia UV, bờ vuông 360°, 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu optic: Copolymer</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{mm}</math></li> <li>- Chỉ số khúc xạ n: Từ 1,46 đến 1,48.</li> <li>- Dải công suất tối thiểu: +0,0 D đến +32,0 D. Công suất bổ sung từ 1,5D đến 1,8D và từ +3,0D đến 3,6D</li> <li>- Cung cấp kèm cartridge và injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,0\text{mm}</math></li> </ul>	50	
17	TTT24 -17	Thủy tinh thể nhân tạo ba tiêu	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo 3 tiêu, 1 mảnh, thiết kế phi cầu, lọc tia UV, bờ vuông 360°, 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu optic: Copolymer</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{mm}</math></li> <li>- Chỉ số khúc xạ n: Từ 1,46 đến 1,48.</li> <li>- Dải công suất tối thiểu: +0,0 D đến +32,0 D. Công suất bổ sung từ 1,5D đến 1,8D và từ +3,0D đến 3,6D</li> <li>- Thủy tinh thể được lắp sẵn, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,0\text{mm}</math></li> </ul>	50	
18	TTT24 -18	Thủy tinh thể nhân tạo đa tiêu, kéo dài tiêu điểm (EDOF)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo đa tiêu, có tính năng, công nghệ kéo dài tiêu điểm (EDOF), 1 mảnh, thiết kế phi cầu, chỉ số cầu sai <math>-0,14\mu\text{m}</math> đến <math>-0,1\mu\text{m}</math>, lọc tia UV, bờ vuông 360°, 4 càng, góc càng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu optic: Copolymer</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 11,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\geq 6,0\text{mm}</math></li> <li>- Chỉ số khúc xạ n: <math>\leq 1,48</math>.</li> <li>- Dải công suất tối thiểu: +0,0 D đến +30,0 D. Công suất bổ sung +3,0D</li> <li>- Kính được lắp sẵn trong Injector, qua vết mổ có kích thước <math>\leq 2,2\text{mm}</math>.</li> </ul>	50	



19	TTT24 -19	Thủy tinh thể nhân tạo đa tiêu, kéo dài tiêu điểm (EDOF)	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, tính năng: Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 1 mảnh, phi cầu, đa tiêu, công nghệ kéo dài tiêu điểm (EDOF), ngăn chặn tia UV, 2 còng hoặc 4 còng, góc còng <math>\leq 5^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu optic: Acrylic Hydrophilic hoặc Copolymer</li> <li>- Tổng chiều dài kính: <math>\leq 13,0\text{mm}</math></li> <li>- Đường kính optic: <math>\leq 6,0\text{mm}</math></li> <li>- Chỉ số khúc xạ n: <math>\leq 1,48</math>.</li> <li>- Dải công suất tối thiểu: +5,0 D đến +30,0 D. Công suất bổ sung +3D</li> <li>- Thủy tinh thể được cung cấp cùng cartridge và injector, qua vết mổ có kích thước <math>\geq 2,2\text{ mm}</math>.</li> </ul>	150	
<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>8.000</b>		

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Giao hàng tận nơi tại Khoa Dược-Vật tư y tế, thuộc Bệnh viện mắt Huế
- Địa chỉ: Khu quy hoạch Vỹ Dạ 7, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Hàng hóa được giao làm nhiều đợt trong thời gian thực hiện hợp đồng (dự kiến 12 tháng) theo dự trù của Bệnh viện
- Thời gian giao hàng đợt đầu tiên: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không
- Thanh toán: tối đa 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu của Bệnh viện.

5. Các thông tin khác:

- Xuất xứ hàng hóa: Tất cả các loại hàng hóa tại mục 1, phần II đều có xuất xứ từ các nước G7 hoặc Châu Âu
- Hàng hóa đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021.



- Gửi kèm báo giá:

+ Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật có thể hiện tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá để chứng minh phù hợp với yêu cầu.

+ Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định.

Bệnh viện Mắt Huế xin thông báo và mời các hãng sản xuất, doanh nghiệp, đơn vị cung cấp quan tâm báo giá theo mẫu đính kèm.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Khoa Dược  
(đăng tải trên Hệ thống, cổng thông tin Bộ Y tế);
- Tổ truyền thông  
(đăng trên Website, Facebook bệnh viện);
- Lưu: VT, TC-KT, Dược.

**GIÁM ĐỐC**



*BS. Phạm Minh Cường*



# MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 550 /TB-BVMH ngày 04 tháng 5 năm 2024)

## BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở thông báo mời báo giá số.....ngày... tháng...năm.... của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

### 1. Báo giá danh mục hàng hóa:

STT	Mã HH <sup>(2)</sup>	Loại thủy tinh thể nhân tạo <sup>(3)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model <sup>(4)</sup>	Tính năng, thông số kỹ thuật <sup>(5)</sup>	Mã HS <sup>(6)</sup>	Số GPLH <sup>(7)</sup>	Hãng SX-Nước SX <sup>(8)</sup>	Số lượng <sup>(9)</sup>	Đơn giá <sup>(10)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(11)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(12)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(13)</sup> (VND)
1												
n		...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:** .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Thông báo mời báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy



định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các loại hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(14)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 14.

(2) Ghi mã hàng hóa tương ứng với cột “Mã HH” trong Thông báo mời báo giá”

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thủy tinh thể theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Loại thủy tinh thể” trong Thông báo mời báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể chủng loại, tên thương mại, ký hiệu, mã hiệu, model của loại hàng hóa tương ứng với chủng loại ghi tại cột “Tên thủy tinh thể nhân tạo”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá để chứng minh phù hợp với yêu cầu

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng loại hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu

(8) Hãng sản xuất, nước sản xuất của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng nêu trong thông báo mời báo giá.



(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng loại hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng loại hoặc toàn bộ danh mục hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng loại hàng hóa hoặc toàn bộ danh mục. Đối với hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng loại hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng loại hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Thông báo mời báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.